TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 04 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thào A Sinh.

2. Ông Lường Văn Duôi.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà***: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 05/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 22/11/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 01 năm 2002 tại huyện QN, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: X5, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị D, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/8/2024, Lò Văn Q đón xe khách đi từ nhà ở X5, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La ra xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đi đến khu vực T2, xã TL, huyện TC Lò Văn Q xuống xe, đi bộ một mình để tìm mua ma túy. Khi Lò Văn Q đi được khoảng 100m thuộc T2, xã TL, huyện TC thì gặp và hỏi mua được của một nam thanh niên dân tộc Thái (Lò Văn Q không biết họ tên và địa chỉ cư trú) 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Lò Văn Q cầm gói ma túy vừa mua

được ở bên tay trái rồi đi bộ tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi Lò Văn Q đi được khoảng 200m thuộc T2, xã TL, huyện TC thì bị tổ công tác Công an huyện TC yêu cầu kiểm tra ma tuý và phát hiện, bắt quả tang hành vi phạm tội của Lò Văn Q cùng với tang vật.

Vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine (Theo Lò Văn Q khai nhận là Heroine).

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 12/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Q có kết quả: Số bột màu trắng có khối lượng 0,36 gam (Không phẩy ba mươi sáu gam), trích rút toàn bộ 0,36 gam đánh ký hiệu Q1 để gửi giám định chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số: 1596/KL -KTHS ngày 18/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu ký hiệu Q1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmonrphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,36 gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ của Lò Văn Q là 0,36 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmonrphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 16 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: một mảnh nilon màu hồng + một vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lò Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với toàn bộ chứng cứ trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 12/8/2024 của Công an huyện TC, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 1596/KL -KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/8/2024 Lò Văn Q đã có hành vi cất giữ trái phép 0,36 gam Heroine trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực T2, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 181/CT-VKS-HS ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Do đó khi

lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và là đối tượng sử dụng ma tuý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với một mảnh nilon màu hồng + một vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai nhận khối lượng ma tuý thu giữ của bị cáo có nguồn gốc do bị cáo mua của một nam thanh niên dân tộc Thái tại khu vực T2, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 12/8/2024. Do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của nam thanh niên đã bán ma tuý cho bị cáo, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh. Do vậy buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma tuý đã thu giữ.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/8/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ:

Một phong bì niêm phong có viền xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn Q - TTTPCMT, bắt ngày 12/8/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067452 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Sau đó dán băng dính màu trắng đè lên giấy niêm phong và các mép dán giáp lai của phong bì. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tung;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh